TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2025/QĐST-HNGĐ.	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 11 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trịnh Thị Tú U, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi;

2. Anh Võ Trung B, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Tú U và anh Võ Trung B tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại UBND xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi). Quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Tú U và anh Võ Trung B là hợp pháp. Việc thuận tình ly hôn của hai người là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Trịnh Thị Tú U và anh Võ Trung B không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có;

[4] Về lệ phí: Tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. chị Trịnh Thị Tú U nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tạm ứng lệ phí. Chị U đã nộp đủ tiền lệ phí.

Xét thấy, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trịnh Thị Tú U và anh Võ Trung B thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; *Nợ chung:* Không có.

- *Về lệ phí Tòa án:* Chị Trịnh Thị Tú U nhận nộp 300.000 đồng tiền lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001490 ngày 15-10-2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Bay;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đồng Thị Bình